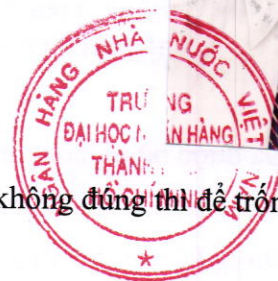


NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Đình Hạc

2. Ngày tháng năm sinh: 22/12/1966 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Xuân Quang, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 51A/44 Tổ 11 – Khu phố 1, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Sau đại học, Trường Đại học Ngân hàng, TP. Hồ Chí Minh, Số 36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận.1, TP HCM.

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0919150280;

E-mail: ledinhac@gmail.com; hacl@buh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1990, đến tháng 7/2002 Vụ phát hành Kho Quỹ - NH Nhà Nước VN

Từ tháng 7/2002, đến nay: Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa ; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngân hàng, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ CQ: 36 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP HCM; ĐTCQ 028.38.212.590

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ĐH Lạc Hồng.

9. Trình độ đào tạo:

- **Tốt nghiệp Đại học** ngày 20 tháng 6 năm 1991, số văn bằng: 26700 ngành: Tín dụng, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường cao cấp NV Ngân hàng (Nay là học viện NH Hà Nội)

- **Tốt nghiệp Thạc sỹ** ngày 30 tháng 12 năm 1999, số văn bằng 13533 ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học kinh tế Quốc dân – Việt Nam.

- **Được cấp bằng Tiến Sĩ** ngày 22 tháng 5 năm 2006, số văn bằng 04262, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: đào tạo tại Đại học Kinh tế TP HCM, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp bằng.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: ĐH Thủ Dầu Một – Bình Dương

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hoàn thiện nền tảng lý thuyết và cơ chế quản lý các chính sách Tài chính vĩ mô vi mô.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh và Hiệu quả Hoạt động của các NHTM

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ vào hoạt động của các NHTM Việt Nam.

- Nghiên cứu hoạt động tài chính Ngân hàng gắn sự phát triển bền vững nền kinh tế và tuân thủ pháp luật.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 19 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (Từ năm 2015 đến 2021);

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp cơ sở; (02 đề tài là Chủ nhiệm, 01 đề tài là Thành viên);

- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp bộ (Thành viên);

- Đã công bố số lượng bài báo: 45, trong đó:

+ Trước khi bảo vệ Luận án 05 bài

+ Sau khi bảo vệ luận án 40 bài gồm: 27 bài trong nước và 13 bài trên tạp chí, hội thảo quốc tế có uy tín (trong đó có 05 bài là tác giả chính hoặc đứng đầu);

- Đã tham gia đồng chủ biên, biên soạn 03 tài liệu tham khảo.

15. Khen thưởng: Bằng khen Thống đốc NHNN

16. Kỹ luật:

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

Bản thân tự đánh giá như sau:

- Luôn giữ gìn phẩm chất của Nhà giáo, thái độ cư xử đúng mực, tôn trọng người học.
- Nhiệt tình chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm cho người học để có thể truyền bá kiến thức một cách tốt nhất, nhiều nhất đến các thế hệ học trò.
- Bản thân luôn chấp hành tốt các nội qui của trường học, các qui định của Nhà nước, đường lối của Đảng.
- Thực hiện giảng dạy đảm bảo đủ định mức theo qui định của Nhà trường.
- Tích cực nghiên cứu khoa học để có thể cập nhật kiến thức, truyền đạt cho học viên mới nhất, hiện đại nhất về chuyên ngành Tài chính Ngân hàng.
- Quan hệ tốt với đồng nghiệp, phối hợp một cách đồng bộ để triển khai kịp thời công việc của nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: Tổng số 19 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016			2		90	45	303
2	2016-2017	1		3		90	45	299
3	2017-2018		1	3		45	45	218
3 năm học cuối								
4	2018-2019			3		45	45	215
5	2019-2020			3		45	45	230
6	2020-2021			3		45	45	223

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước : Đã hoàn tất chương trình đại học ngôn ngữ Anh (**Đang chờ cấp bằng có giấy xác nhận đã hoàn thành**).

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đã hoàn tất chương trình đại học ngôn ngữ Anh có xác nhận của ĐH Ngân hàng TP HCM

Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B2 (theo khung châu Âu) do trường đại học ngân hàng TPHCM cấp ngày 11/7/2019.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

4.1 Hướng dẫn Nghiên cứu sinh

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng Chung	X			X	2016-2019	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	QĐ Số 272/QĐ – ĐHNH Ngày 5/3/2020
2	Nguyễn Phúc Quý Thạnh	X		X		2014-2020	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	QĐ Số 512/QĐ – ĐHNH Ngày 30/3/2021

4.2 Hướng dẫn học viên Cao học

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thanh Nga		x	x		5/2014 - 10/2014	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1830/QĐ-ĐHNH, ngày 24/12/2014; 2015
2	Lê Nguyễn An Thảo		x	x		5/2014 - 10/2014	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1830/QĐ-ĐHNH, ngày 24/12/2014; 2015
3	Hồ Văn Tài		x	x		5/2014 - 10/2014	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1830/QĐ-ĐHNH, ngày 24/12/2014; 2015
4	Nguyễn Thị Mai Hoa		x	x		4/2015 - 11/2015	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1776/2015/QĐ-ĐHNH-SĐH, ngày 30/12/2015; 2016
5	Lê Thị Mỹ Ngọc		x	x		4/2015 - 11/2015	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1776/2015/QĐ-ĐHNH-SĐH, ngày 30/12/2015; 2016
6	Phan Thụy Hoài Phương		x	x		5/2016 - 11/2016	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	07/QĐ-ĐHNH, ngày 05/01/2017; 2017
7	Nguyễn Minh Nguyên		x	x		5/2016 - 5/2017	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1130/QĐ-ĐHNH, ngày 12/6/2017; 2017
8	Đặng Thị Thu Phương		x	x		5/2016 - 11/2016	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	07/QĐ-ĐHNH, ngày 05/01/2017; 2017
9	Nguyễn Thị Hà Tây		x	x		5/2017 - 10/2017	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	83/QĐ-ĐHNH, ngày 22/01/2018; 2018
10	Lê Thị Minh Phương		x	x		5/2017 - 10/2017	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	83/QĐ-ĐHNH, ngày 22/01/2018; 2018
11	Huỳnh Hạnh Diệu Huy		x	x		5/2017 - 5/2018	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1492/QĐ-ĐHNH, ngày 21/8/2018; 2018
12	Quách Tấn Phát		x	x		6/2018 - 10/2018	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	172/QĐ-ĐHNH ngày 18/01/2019; 2019
13	Lê Quốc Ninh		x	x		6/2018 - 10/2018	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	172/QĐ-ĐHNH ngày 18/01/2019; 2019
14	Tô Thị Phương Lan		x	x		6/2018 - 11/2018	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1074/QĐ-DHNH, ngày 15 tháng 8 năm 2019; 2019

15	Đào Thị Hời		x	x		2/2019 – 9/2019	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	143/QĐ-ĐHNH ngày 11 tháng 02 năm 2020; 2020
16	Trần Trung Kiên		x	x		2/2019 – 9/2019	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	143/QĐ-ĐHNH ngày 11 tháng 02 năm 2020; 2020
17	Lim Dalis		x	x		6/2020 – 11/2020	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	3068/QĐ-ĐHNH ngày 31 tháng 12 năm 2020
18	Trương Tuấn Hiệp		x	x		4/2020 – 9/2020	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	3068/QĐ-ĐHNH ngày 31 tháng 12 năm 2020;
19	Lê Quốc Nam		x	x		4/2020 – 9/2020	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	3068/QĐ-ĐHNH ngày 31 tháng 12 năm 2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị TS						
0	0	0	0	0	0	0
Sau khi bảo vệ luận án TS						
1	Ngân hàng trung ương	GT	Kinh tế TP.HCM, 2019	2	Đồng chủ biên	ĐH Ngân hàng TP.HCM
2	Ngân hàng thương mại	GT	Kinh tế TP.HCM, 2019	2	Đồng chủ biên	ĐH Ngân hàng TP.HCM
3	Hiệp ước Basel – từ quy định đến thực tiễn Việt Nam	CK	ĐH Ngân hàng	5	Đồng chủ biên	QĐ số 893/QĐ-ĐHNH ngày 20/5/2021 - ĐH Ngân hàng

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không có.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	ĐT: Nghiên cứu hành vi của nhà đầu tư cá nhân trên TTCK TP.HCM dựa vào lý thuyết tài chính hành vi	CN	CT-1210-34 (Cấp cơ sở)	2010	21/11/2013
2	ĐT: Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Đồng Tháp	TV	CT-1106-22 (Cấp cơ sở)	2010	17/9/2012

3	ĐT: Bảo hiểm phi nhân thọ CN	CN	CT-1604-87 (Cấp cơ sở)	2018	31/5/2019
4	ĐT: Tín dụng đối với phát triển doanh nghiệp làng nghề - Nghiên cứu thực nghiệm tại Bình Dương	TV	ĐTNIH.014/18 (Cấp Bộ)	2020	15/5/2020

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TV: Thành viên, TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

7.1. Bài báo khoa học đã công bố.

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận TS								
1	Kiểm soát phát hành tiền và những vấn đề cần tiếp tục đổi mới của NHNN hiện nay	1	Tạp chí Ngân hàng		ISSN-0866-7462	22	1	11/1998
2	Trở lại với những vấn đề về kiểm soát phát hành tiền của NHNN VN	1	Tạp chí Ngân hàng		ISSN-0866-7462	7	9	4/1999
3	Cần nghiên cứu sửa đổi báo cáo thống kê thu chi tiền mặt	1	Tạp chí Ngân hàng		ISSN-0866-7462	9	17	5/1999
4	The solutions to improve the efficiency of credit analysis at Vietnamese commercial banks	1	Tạp chí Ngân hàng		ISSN-0866-7462	12	25	12/2004
5	Cần đổi mới phương thức huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn của các Ngân hàng Thương mại Việt Nam	1	Thị trường tài chính tiền tệ		ISSN 1859-2805	23	33	12/2004
Sau khi được công nhận TS								
1	Tác động chính sách kinh tế vĩ mô đến nợ xấu: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	1	Tạp chí kinh tế và Ngân hàng châu Á		ISSN 2615-9813	183	5-23	6/2021
2	Tác động của kiểm soát nội bộ đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam	4 (Thành viên)	Tạp chí kinh tế và Ngân hàng châu Á		ISSN 2615-9813	182	63	5/2021

3	Bank Capital and Lending Behavior of Vietnamese Commercial Banks	4 (Thành viên)	Journal of Asian Finance, Economics and Business		P ISSN: 2288-4637 E-ISSN 2288-4645	Vol 8 No 2 (2021) 0373-0385	373	02/2021
4	Factors affecting credit quality: a case study of commercial banks in Ho Chi Minh city	1 (Đứng đầu)	Academy of Strategic Management Journal	SCOPUS (Q3)	P-ISSN: 1544-1458 E-ISSN: 1939-6104	20	2	2/2021
5	Evaluating Endogenous Growth	2 (Thành viên)	Journal of Contemporary Issues in Business and Government	ESCI	P-ISSN: 2204-1990 E-ISSN 1323-6903	27/2	1966	2021
6	Phát triển tiền kỹ thuật số và NH số trong giai đoạn hiện nay	1	Tạp chí kinh tế và Ngân hàng châu Á		ISSN 2615-9813	180	103	3/2021
7	Multimarket contact and risk-adjusted profitability in the banking sector: empirical evidence from Vietnam	4 (Thành viên)	Journal of Asian Finance, Economics and Business	ESCI/ SCOPUS (Q2)	ISSN 2241-4754	8/3		2/2021
8	Bank competition and the credit channel of monetary policy: Evidence from an emerging country	3 (Thành viên)	International Journal of Advanced and Applied Sciences	ESCI	ISSN 2313-626X	8/2	85	10/2020
9	The impact of institutions on economic growth: A case study in ASIA and policy implications for Vietnam	3 (Đứng đầu)	Finance-accounting for promoting sustainable development in private sector (fasp 2020)		Hội thảo quốc tế ISSN 1859-2805		98-113	2020
10	Ứng dụng cách tiếp cận Bayes trong đánh giá tác động của vốn và các yếu tố vĩ mô đến khả năng sinh lời của NHTM Việt Nam	4 (Thành viên)	Tạp chí Kinh tế và NH Châu Á		ISSN 2615-9813	170	72	5/2020
11	Điều hành chủ động và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ trong thực hiện mục tiêu kinh tế vĩ mô	1	Tạp chí NH		ISSN 0866-7462	6	12-18	03/2020
12	The Factors Affecting Corporate Income Tax Non-Compliance: A Case Study in Vietnam	5 (Thành viên)	Journal of Asian Finance, Economics and Business	ESCI/ SCOPUS (Q3)	ISSN 2241-4754	7/8	103	7/2020
13	Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhằm đảm bảo bền vững nợ công	4 (Đứng đầu)	Tạp chí kinh tế và ngân hàng châu Á		ISSN 2615-9813	170	5	5/2020

14	Tự chủ tài chính tại cơ sở giáo dục đại học công lập	1	Tạp chí tài chính		ISSN 2615-8973	734	75	8/2020
15	Tái cơ cấu tổ chức tín dụng những kết quả đạt được	1	Tạp chí ngân hàng		ISSN 0866-7462	11	21	6/2020
16	Factors Affecting The Level Of Bank Competition: Empirical Evidence In Vietnamese Commercial Banks	3 (Đứng đầu)	International Journal of Economics and Business Administration	SCOPUS (Q3)	ISSN 2241-4754	7/4	369	11/2019
17	Xu hướng phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam	1	Tạp chí Tài chính		ISSN 2615-8973	717	44	11/2019
18	Đổi mới mô hình tăng trưởng nhìn từ góc độ tái cơ cấu tổ chức tín dụng	1	Tạp chí Hỗ trợ và phát triển		ISSN 0866-7799	153	19	10/2019
19	Mối quan hệ giữa Vốn Xã hội của Lãnh đạo NH và Hoạt động cung ứng dịch vụ NH trên đại bàn TPHCM	2 (Đứng đầu)	Tạp chí NH		ISSN 0866-7462	18	31	9/2019
20	Develop high quality human resources for banking and financial enterprises in the industrial revolution trend 4.0	2 (Đứng đầu)	Kỷ yếu hội thảo quốc tế The 10 th International Conference on Socio(ICSEED 2019)	Labour-Socio Publishing House	ISBN 978-604-65-4174-5		339	5/2019
21	Analysis of Monetary Policy Shocks in the New Keynesian Model for Vietnam's Economy: Rational Expectations Approach	3 (Thành viên)	Studies in Computational Intelligence	Springer	ISBN 978-3-030-04199-1		533	2019
22	The Efficient Sterilization of Centre bank suitable estimation Method .	3 (Thành viên)	Studies in Computational Intelligence	Springer	ISBN 978-3-030-04199-1		639	2019
23	Kinh nghiệm của Tiền Giang trong đầu tư vốn tín dụng cho đầu tư phát triển kinh tế - nghiên cứu trường hợp tại Ngân hàng Thương mại TP.HCM	1	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia NXB Lao Động		ISBN 978-604-971-835-9		265	2019
24	Kinh nghiệm Trung Quốc về mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt	1	Thị trường tài chính tiền tệ		ISSN 1859-2805	1,2	241	1/2019
25	Thực trạng hệ thống tổ chức tín dụng trong 5 năm gần đây	1	Tạp chí hỗ trợ phát triển		ISSN 0866-7799	148	243	5/2019
26	Các yếu tố tác động đến	4	Tạp chí kinh		ISSN	158	221	5/2019

	chính sách cổ tức của các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	(Thành viên)	tế và ngân hàng Châu Á		1859-3682			
27	Thực trạng ngân hàng thương mại Việt Nam trước những cơ hội và thách thức tham gia CPTPP	1	Tạp chí Ngân hàng		ISSN-0866-7462	Số đặc biệt	209	2018
28	Application of Statistical Methods for Tax Inspection of Enterprises: A Case study in Vietnam	3 (Thành viên)	Studies in Computational Intelligence	Springer	ISBN 978-3-319-73149-0	760	281	2018
29	Mô hình BMW và khuôn khổ mô hình Keynesian mới cho phân tích chính sách tiền tệ	3 (Thành viên)	Tạp chí Phát triển và Hội nhập		ISSN 0866-7799	40	193	5,6/2018
30	Chính sách tín dụng nhằm nâng cao sức cạnh tranh sản xuất nông nghiệp Việt Nam	1	Thị trường tài chính tiền tệ		ISSN 1859-2805	21	183	2018
31	Phát triển Fintech tại Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam	1	Thị trường tài chính tiền tệ		ISSN 1859-2805	19	175	2018
32	Phát triển hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở tại Việt Nam	1	Tạp chí Ngân hàng		ISSN-0866-7462	13	147	7/2018
33	Điều hành công cụ lãi suất và tỷ giá gắn với tăng trưởng tín dụng ổn định trong năm 2017 – Dự báo năm 2018	2 (Đứng đầu)	Tạp chí Ngân hàng		ISSN-0866-7462	5	137	3/2018
34	Phân tích ảnh hưởng biến động giá dầu đến nền kinh tế và điều hành chính sách tiền tệ	1	Tạp chí Ngân hàng		ISSN-0866-7462	2	123	1/2018
35	Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách an toàn vĩ mô trong việc ổn định tài chính – nghiên cứu trường hợp Việt Nam	3 (Đứng đầu)	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng		ISSN 1859-3682	141	89	12/2017
36	Chính sách tín dụng ngân hàng cho ứng dụng công nghệ cao và sản xuất nông nghiệp sạch	2 (Đứng đầu)	Tạp chí Ngân hàng		ISSN-0866-7462	22	81	11/2017
37	Vai trò vốn tín dụng ngân hàng chính sách xã hội thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp – nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long theo hướng phát triển bền vững	1	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia		ISSN		63	9/2017
38	Recommendation improving the competition of commercial Bank in Ho	1 (Đứng đầu)	European journal of Business and		PP: ISSN 2053-4019; E:	Vol5-No4	1-11	8/2017

	Chi Minh City		innovation Reseach		ISSN 2053- 4027			
39	Hiệu quả hoạt động kinh doanh và uy tín của ngân hàng thương mại tiếp tục nâng cao	1	Tạp chí Ngân hàng		ISSN- 0866- 7462	16	55	8/2017
40	Chính sách tín dụng ngân hàng cho phát triển các mô hình liên kết và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp	1	Thị trường tài chính tiền tệ		ISSN 1859- 2805	12	45	6/2017

- Trong đó: Số bài báo đăng trên tạp chí khoa học, hay hội thảo quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng Tiến sỹ là 13 bài (trong đó bài là tác giả đứng đầu 5 bài).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Ban sửa đổi chương trình đào tạo thạc sỹ Tài chính NH	Ủy viên thường trực	QĐ 672/QĐ-ĐHNH ngày 17/5/2018	Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH NH-TPHCM	QĐ số 552, ngày 6/3/2019
2	Ban sửa đổi chương trình đào tạo Tiến sỹ Tài chính NH	Ủy viên thường trực	QĐ 674/QĐ-ĐHNH ngày 17/5/2018	Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH NH-TPHCM	QĐ số 552, ngày 6/3/2019
3	Ban sửa đổi qui chế tuyển sinh và đào tạo Trình độ Thạc sỹ	Ủy viên thường trực	QĐ 671/QĐ-ĐHNH ngày 17/5/2018	Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH NH-TPHCM	QĐ số 2038, ngày 24/10/2018
4	Ban sửa đổi qui chế tuyển sinh và đào tạo Trình độ Tiến sỹ	Ủy viên thường trực	QĐ 670/QĐ-ĐHNH ngày 17/5/2018	Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH NH-TPHCM	QĐ số 2037, ngày 24/10/2018

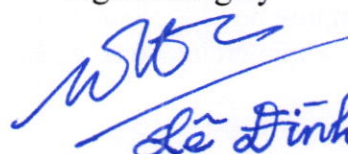
9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: Phó giáo sư

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 15 tháng 7 năm 2021.

Người đăng ký


Lê Đình Hoai

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên Lê Đình Hạc đã kê khai là đúng sự thật
- Trong thời gian công tác tại trường TS. Lê Đình Hạc luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều năm đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước.

TP.HCM., ngày 15 tháng 7 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



TS. Bùi Hữu Toàn

VIỆT
A4